

## **BÀI 4: GÓC NHỎ YÊU THƯƠNG** (tiết 15 – 20, SHS, tr.109 – 113)

### **I. MỤC TIÊU**

1. Giới thiệu được về nơi em thường đọc sách; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Thư viện xanh là thư viện ngoài trời, có nhiều góc đọc sách thú vị, là góc nhỏ yêu thương của các bạn học sinh trong trường*; biết liên hệ bản thân: *yêu quý thư viện*.
3. Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt *g/gh, au/âu, ac/at*.
4. Mở rộng được vốn từ về trường học (từ ngữ chỉ đặc điểm); câu *Ai thế nào?*
5. Nghe – kể được từng đoạn của câu chuyện *Loài chim học xây tổ* theo tranh và từ ngữ gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện.
6. Giới thiệu được đồ vật quen thuộc.
7. Chia sẻ được một bài văn đã đọc về trường học.
8. Trao đổi được về cách bảo quản sách.

### **II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh ảnh, audio, video clip truyện *Loài chim học xây tổ* (nếu có).
- HS mang tới lớp sách/ báo có bài văn về trường học đã đọc.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1, 2

##### A. Khởi động

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về nơi em thường đến đọc sách.
- HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, hoạt động của nhân vật, nơi nhân vật đang xuất hiện.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Góc nhỏ yêu thương*.

##### B. Khám phá và luyện tập

###### 1. Đọc

###### 1.1. Luyện đọc thành tiếng

– HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thông thả, vui tươi, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm của thư viện xanh và các đồ vật ở thư viện như *rop mát, bắt mắt, hay và đẹp*, các hoạt động của học sinh ở thư viện như *chia sẻ câu chuyện, ngồi đọc sách trên xích đu, nằm đọc thoải mái*).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *rop mát, chia sẻ, xích đu, thành thót, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Giờ ra chơi, // chúng em chạy ùa đến đây để gặp lại // những người bạn bước ra từ trang sách; Có rất nhiều loại sách hay và đẹp // để chúng em chọn đọc như // Truyện cổ tích, // Những câu hỏi vì sao, // Vũ trụ kì thú, ...*

– HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

###### 1.2. Luyện đọc hiểu

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *rop mát* (nhiều cây che bóng mát), *thành thót* (hót vang lên), *truyện cổ tích* (truyện kể dân gian thể hiện tình cảm, đạo đức, mơ ước của nhân dân, mang yếu tố thần kì); *vũ trụ* (khoảng không gian vô cùng tận, chứa các thiên hà; *kì thú* (có tác dụng gây hứng thú đặc biệt).

– HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

– HS trao đổi với cả lớp, lắng nghe bổ sung của GV.

– HS nêu nội dung bài đọc: *Thư viện xanh là thư viện ngoài trời, có nhiều góc đọc sách thú vị, là góc nhỏ yêu thương của các bạn học sinh trong trường.*

– HS liên hệ bản thân: *yêu quý thư viện.*

### 1.3. Luyện đọc lại

- HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng.
- HS nghe GV đọc lại đoạn từ đầu đến *trang sách*.
- HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ đầu đến *trang sách*.
- HS khá, giỏi đọc cả bài.

## 2. Viết

### 2.1. Nghe – viết

- HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *bỡ ngỡ, trắng, ...*; hoặc do ngữ nghĩa và tìm hiểu nghĩa một số từ ngữ: *gỗ xoan đào* (loại gỗ lấy từ cây xoan đào - một loại cây thân gỗ), *vân* (những đường cong lượn song song hình thành tự nhiên trên mặt gỗ, trên mặt đá hay đầu ngón tay).
- HS nghe GV đọc từng cụm từ, câu và viết đoạn văn vào VBT (GV không bắt buộc HS viết hoa chữ chưa học).
- HS nghe GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
- HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

### 2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt g/gh

- HS xác định yêu cầu của BT 2b.
- HS quan sát tranh, trao đổi trong nhóm đôi, viết câu trả lời vào VBT.
- HS nêu kết quả trước lớp và lắng nghe GV nhận xét kết quả, xem tranh GV đưa ra (nếu có) (*gương, gói, ghé, ngựa gỗ, ghép hình*).
- HS xem lại câu trả lời của mình.

### 2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt au/âu, ac/at

- HS xác định yêu cầu của BT 2(c).
- HS trao đổi trong nhóm đôi, điền tiếng phù hợp vào VBT.
- Một vài nhóm nêu kết quả trước lớp.
- HS nghe GV nhận xét kết quả và xem lại câu trả lời của mình.

## TIẾT 3, 4

### 3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3.

- HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm nhỏ, viết từ ngữ tìm được lên bảng con.
- HS nói trước lớp các từ vừa tìm được.
- HS nghe GV nhận xét kết quả.

#### 4. Luyện câu

- HS xác định yêu cầu của BT 4a, đặt 1 – 2 câu có từ ngữ ở BT 3 trong nhóm nhỏ.
- HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.
- HS nghe bạn và GV nhận xét câu.
- HS viết vào VBT 1 – 2 câu vừa nói.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.
- HS đặt câu hỏi theo yêu cầu BT 4b trong nhóm đôi.
- HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.
- HS nghe bạn và GV nhận xét câu.

#### 5. Kể chuyện (Nghe – kể)

### LOÀI CHIM HỌC XÂY TỔ

1. Phượng hoàng mở lớp học dạy các loài chim về cách làm tổ. Nó nói:

- Làm tổ không dễ.

Gà mới nghe đã ngủ gà ngủ gật.

2. Phượng hoàng tiếp tục hướng dẫn:

- Trước hết phải tìm trên cây chỗ có chạc ba. Rồi tìm những cành dẻo, uốn cong lại, đan thành một cái rổ con...

Vừa nghe đến đây, cú nghĩ xây tổ dễ ợt. Nó liền bay đi.

3. Phượng hoàng vẫn tiếp tục hướng dẫn cách làm tổ. Én vẫn say sưa lắng nghe và làm theo chỉ dẫn của phượng hoàng. Sau khi tổ đã bện xong, én dùng đất sét trát lại, rải bên trong một ít rơm mềm. Nó cảm ơn phượng hoàng, cúi đầu chào rồi bay vút lên trời xanh.

4. Thế là các loài chim bắt đầu làm tổ.

Vì ngủ gật, gà không học được bài học xây tổ, con người phải làm tổ sẵn cho nó. Cú không nghe giảng đầy đủ, nên cũng chẳng có tổ. Cú phải sống trong những hốc cây tối tăm. Chỉ có én, một học sinh chăm chỉ, đã làm nhà mình theo đúng cách. Nhờ đó, tổ én luôn luôn xinh xắn, ấm áp.

*Theo Truyện cổ tích Ấn Độ, Thái Bình kể*

#### 5.1. Nghe GV kể chuyện Loài chim học xây tổ

- HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.

– HS nghe GV kể chuyện lần thứ nhất (có thể dùng tệp ghi âm giọng kể) để kiểm tra phán đoán. GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung chú ý của HS.

– HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.

– HS nghe GV kể chuyện lần thứ hai (có thể dùng tệp ghi âm và ghi hình giọng kể phối hợp với tranh, hình ảnh động minh hoạ) kết hợp quan sát từng tranh minh hoạ để ghi nhớ nội dung từng đoạn của câu chuyện.

\* **Lưu ý:** Trước khi kể, GV giải thích cho HS:

- Gà thuộc bộ chim, chiếm số lượng lớn nhất trong bộ chim.
- Gà rừng không phải lúc nào cũng làm tổ. Chỉ khi đến mùa sinh sản, gà mái mới làm tổ hết sức đơn giản để sinh và nuôi con non.

### 5.2. Kể từng đoạn của câu chuyện

– HS quan sát tranh và câu hỏi gợi ý để kể lại từng đoạn, hai đoạn truyện trước lớp.

– HS kể từng đoạn của câu chuyện trong nhóm nhỏ. (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.)

– Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp.

– HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.

### 5.3. Kể toàn bộ câu chuyện

– HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.

– Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.

– HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.

– HS trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện.

## TIẾT 5, 6

### 6. Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc

#### 6.1. Luyện tập nói

– HS xác định yêu cầu của BT 6a, quan sát tranh và trả lời các câu hỏi gợi ý.

– HS nói toàn bộ phần giới thiệu (4 – 5 câu) về một quyển sách lớp Hai.

– Một vài HS nói trước lớp.

– HS nhận xét cách các bạn giới thiệu về một quyển sách lớp Hai.

– HS nghe bạn và GV nhận xét phần nói của mình.

## 6.2. *Viết vào vở nội dung vừa nói*

- HS xác định yêu cầu của BT 6b, viết vào VBT.
- HS trao đổi bài viết với bạn.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

## C. Vận dụng

### 1. Đọc mở rộng

#### 1.1. *Chia sẻ về một bài văn đã đọc về trường học*

- HS xác định yêu cầu của BT 1a.
- HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài văn, tên tác giả, hình ảnh đẹp em thích trong bài văn,...
- Một vài HS chia sẻ trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

#### 1.2. *Viết Phiếu đọc sách (trong VBT)*

- HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài văn, tên tác giả và hình ảnh đẹp.
- Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

### 2. Trao đổi cách bảo quản sách

- HS xác định yêu cầu của BT 2.
- HS nghe GV gợi ý như: *làm thế nào để sách luôn sạch sẽ, không làm bẩn, có nên viết bút mực vào sách không,...*
- HS trao đổi trong nhóm đôi về cách mình bảo quản sách.
- HS nghe bạn nhận xét.